

Số: 3306 /TM-NĐCP

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 9 năm 2026

THƯ MỜI QUAN TÂM BÁO GIÁ

Xe điện chở hàng; Xe nâng hàng và Xe phun sương dập bụi bãi thải xỉ Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả

Kính gửi: Quý Công ty và các nhà cung cấp quan tâm.

Hiện nay Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV có nhu cầu Đầu tư thay thế một số thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 tại Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả.

Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả-TKV trân trọng kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan quan tâm tham gia báo giá danh mục hàng hoá như Phụ lục kèm theo: Phụ lục 01- Giới thiệu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư; Phụ lục 02: Biểu mẫu đề xuất kỹ thuật và báo giá thiết bị.

1. Yêu cầu về thiết bị

- Yêu cầu về thông số thiết bị lựa chọn đầu tư: nêu chi tiết tại Phụ lục số 01;
- Biểu mẫu yêu cầu Báo giá: chi tiết tại Phụ lục số 02;
- Các thiết bị còn mới 100% chưa qua sử dụng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mã hiệu, thông số kỹ thuật rõ ràng, đầy đủ và được sản xuất từ năm 2026 trở lại đây;
- Hàng hóa có đầy đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ và chất lượng sản phẩm khi giao hàng.

Ghi chú: Quý đơn vị cung cấp có thể tham gia báo giá các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn và có thể báo giá cho từng thiết bị riêng lẻ.

2. Các yêu cầu về thương mại

- Đơn vị gửi báo giá kèm theo Giấy đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp;
- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp hoặc nhân sự được uỷ quyền/ phụ trách bán hàng của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Đơn giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí liên quan (vận chuyển, bảo hiểm, thanh toán...), phí, lệ phí, thuế GTGT;
- Địa điểm giao hàng: Tại Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh
- Thời gian giao hàng và thực hiện các dịch vụ liên quan (hướng dẫn vận hành, đào tạo chuyển giao công nghệ...) do Nhà cung cấp đề xuất;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu đưa thiết bị vào sử dụng;
- Hình thức thanh toán:
 - i) Tạm ứng: Không tạm ứng;
 - ii) Thanh toán: 02 lần;

* *Thanh toán lần 1*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 95% giá trị quyết toán hợp đồng trong vòng 45 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được đầy đủ hồ sơ thanh toán gồm: Bảo lãnh thực hiện hợp đồng; Hồ sơ tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ và chất lượng của hàng hóa; Biên bản nghiệm thu bàn giao đưa thiết bị vào sử dụng; Hồ sơ quyết toán; Hóa đơn GTGT hợp lệ; Bảo lãnh bảo hành và công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu.

* *Thanh toán lần 2*: Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 100% giá trị quyết toán hợp đồng (đã bao gồm giá trị thanh lần 1) trong vòng 30 ngày sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2026 NMNĐ Cẩm Phả. Hồ sơ thanh toán gồm: Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành và công văn đề nghị thanh toán.

3. Hình thức gửi báo giá và thời gian nhận báo giá

- Hiệu lực của báo giá: ≥ 90 ngày kể từ ngày ký báo giá.
- Thời gian nộp báo giá và các tài liệu kèm theo: Chậm nhất 16h30' ngày 18/9/2026.

- Hình thức tiếp nhận báo giá: Online (qua website muasamcong.mpi.gov.vn) và gửi bản cứng theo đường chuyển phát nhanh hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ:

+ Người liên hệ: Ms Tô Thị Phương Thùy – Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư, Công ty nhiệt điện Cẩm Phả –TKV, khu phố Cẩm Thịnh 1, phường Cửa Ông, TP. Quảng Ninh.

+ Điện thoại/Email: 0946 080 689/ phuongthuypkh@gmail.com.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Quý đơn vị quan tâm./.

Trân trọng cảm ơn! 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (E-copy, b/c);
- Phòng KTAT, KHĐTVT;
- Lưu: VT, KHĐTVT, TTPT⁽²⁾.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vũ Hoàng Lân

1.010
CÔNG
NHIỆT
CẨM PH
HI NHÁ
CÔNG TY
TKV -
VNG - T

PHỤ LỤC 01. THÔNG SỐ KỸ THUẬT LỰA CHỌN CỦA THIẾT BỊ CẦN ĐẦU TƯ
(Đính kèm Thư mời báo giá số: ~~3306~~ /TM-NĐCP ngày 14/9/2026)

Từ những thiết bị tham khảo trên thị trường hiện nay, Công ty đưa ra các tiêu chí lựa chọn thiết bị cần đầu tư như sau:

1) Xe điện chở hàng

TT	Thiết bị/Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Xe điện chở hàng - Số chỗ ngồi: 2 chỗ; - Tải trọng chở hàng: $\geq 500\text{kg}$; - Công suất động cơ: $\geq 2,2\text{kW}$; - Thông số ắc quy: $\geq 36\text{V}$; $\geq 200\text{Ah}$; - Khả năng leo dốc: $\geq 20\%$; - Tốc độ tối đa: 25 - 30km/h; - Phạm vi di chuyển cho 1 lần sạc đầy: $\geq 60\text{ km}$. - Kèm thùng hứng dung tích tối thiểu 0,4m³ - Kèm bộ sạc ắc quy phù hợp loại ắc quy của xe.	2 Cái

2) Xe nâng hàng

TT	Thiết bị/Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Xe nâng hàng - Tải trọng nâng: 2,5 tấn; - Nhiên liệu sử dụng: dầu diesel; - Công suất động cơ: $\geq 34,2\text{ kW}$, 2.200 rpm; - Khoảng cách đặt tâm tải: $\geq 500\text{ mm}$ (tham chiếu xe Toyota 72-8FD25); - Bán kính quay vòng: $\leq 2.300\text{ mm}$; - Trọng lượng xe: $\leq 3.850\text{ kg}$; - Chiều cao nâng lớn nhất: $\geq 1900\text{ mm}$. - Tốc độ xe khi không tải và có tải: $\geq 18,5\text{ km/h}$. - Dung tích bình nhiên liệu: $\geq 58\text{ lít}$.	1 Cái

3) Xe phun sương dập bụi bãi thải xỉ

TT	Thiết bị/Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Xe phun sương dập bụi có thông số chính như sau: - Chung loại xe: Xe tải; - Màu sơn của vỏ xe: Trắng/xanh; - Thiết bị lắp trong ca bin: + Điều hòa máy lạnh, radio. + Số chỗ ngồi: ≥ 2. A. Xe cơ sở: Tải trọng cho phép tham gia giao thông: ≥ 9 tấn (không bao gồm trọng lượng bộ thiết bị phun sương được lắp cố định trên xe gồm: động cơ nổ lai máy phát điện, máy phát điện, động cơ quạt phun sương) Động cơ: Động cơ diesel 4 kỳ, có turbo tăng áp, làm mát bằng nước Công suất động cơ: ≥ 213 kW/2.300 vòng/phút Tiêu chuẩn khí thải: Từ Euro V trở lên Hộp số: Số tự động hoặc số sàn Cabin: Loại lật được, tay lái có trợ lực, điều hòa máy lạnh, radio. Công thức bánh xe/Cầu chủ động: 6x4/2 cầu sau (trục 2 và 3) Vận tốc di chuyển lớn nhất: ≥ 90 km/h Hệ thống phanh chính: Khí nén, 2 dòng Hệ thống treo: Nhíp lá B. Téc chứa nước và phụ kiện kèm theo: Vật liệu xi téc: Sus 304 Thể tích téc chứa $\geq 9\text{m}^3$ Bề dày vật liệu chế tạo thân xi téc: $\geq 4\text{mm}$. Kết cấu xi téc: Có đường ống tràn đỉnh téc, chia từ 2 ÷ 3 ngăn thông nhau, có tấm chắn sóng bằng thép sus 304 đảm bảo xe làm việc ổn định khi hoạt động, có lọc, trên nóc có cửa thăm có nắp đậy. Phụ kiện kèm theo: - Vòi phun rửa đường phía trước, vòi phun tưới cây phía sau, súng phun cao áp phía sau. - Bơm nước: công suất: $\geq 22,2$ kW, cột áp $\geq 90\text{m}$, lưu lượng: $\geq 60\text{m}^3/\text{h}$; - Dẫn động bơm bằng các đăng từ hộp trích lực tới bơm, được điều khiển từ cabin cài hệ chuyên dùng; - Điều khiển rửa đường được cả 2 bên hoặc từng bên trái phải hoặc dàn phun độc lập; - Có vòi l้าง rửa vỉa hè lắp cố định trên xe; - Có sàn công tác phía đuôi xe; - Tiết diện vệt phun $\geq 5\text{m}$.	1 Cái

TT	Thiết bị/Thông số kỹ thuật	Số lượng
	- Sau xe có thang leo lên nóc của təc nước C. Hệ thống phun sương cao áp dập bụi Súng phun: Lắp đặt phía sau xi təc, Khoảng cách phun xa: ≥ 100 m Đường kính hạt sương: 50 – 150 μm Vật liệu vỏ ngoài súng phun: Thép các bon Công suất bơm nước: ≥ 11 kW Vật liệu béc phun: Inox 304 Công suất quạt gió: ≥ 55 kW Góc nâng hạ hệ thống phun so với phương ngang: Từ -5 độ đến 50 độ Vật liệu cánh quạt: Nhôm Cơ cấu nâng hạ súng phun: Bằng thủy lực Hệ thống điều khiển kích thước sương từ cabin xe và điều khiển từ xa khoảng cách: 50÷100m Máy phát điện Công suất: Công suất dự phòng ≥ 120 kVA; Công suất liên tục: ≥ 112 kW Loại máy phát: 3 pha 4 dây, 400V, 50Hz Động cơ lai: Diesel, tubor tăng áp, làm mát bằng quạt và nước Công suất động cơ: ≥ 120 kW Hệ thống công suất CosΦ: 0,8 Cấp bảo vệ: Từ IP 21 trở lên - Xe phải được Cục Đăng kiểm Việt Nam cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường của xe cơ giới, đủ điều kiện đăng ký lưu hành trên toàn hệ thống giao thông đường bộ của Việt Nam bao gồm cả đăng ký xe đứng tên Công ty Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV và các loại thuế phí có liên quan.	

PHỤ LỤC 02. BIỂU MẪU ĐỀ XUẤT KỸ THUẬT VÀ BÁO GIÁ THIẾT BỊ
(Đính kèm Thư mời báo giá số: 3306 /TM-NĐCP ngày 14/9/2026)

STT	Nội dung hạng mục	ĐVT	Số lượng	Thông số kỹ thuật theo thiết bị Nhà thầu chào	Hãng sản xuất/ Xuất xứ, mã hiệu	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền trước thuế (đồng)	Thuế GTGT (đồng)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Xe điện chở hàng	Cái	2							
2	Xe nâng hàng	Cái	1							
3	Xe phun sương dập bụi bãi thải xỉ	Cái	1							
	Tổng cộng:									

Ghi chú: Các đơn vị cung cấp có thể chào giá các hàng hóa tương đương hoặc tốt hơn và có thể báo giá cho từng thiết bị riêng lẻ.